

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC - QUÂN KHU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC - QUÂN KHU 1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đại úy Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Nguyễn Hoàng Tùng;

Đại úy Chu Hùng.

Thư ký phiên tòa: Thiếu tá Đặng Thanh Hùng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân tham gia phiên tòa: Đại úy Trần Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Đăng T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/7/1993 tại xóm T, xã M, huyện T, tỉnh B; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ CN; Nhân viên Đ; Ban H, Trung đoàn X, Sư đoàn Y, Quân chủng P; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đăng T1 và bà Vũ Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/9/2021 đến 24 giờ 00 phút ngày 30/9/2021, tạm giam từ 0 giờ ngày 01/10/2021 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Quân khu 1; có mặt.

Người làm chứng: Ngô Đăng T1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó đã từng sử dụng và muốn mua ma túy để tiếp tục sử dụng, nên tối ngày 27/9/2021 Ngô Đăng T dùng điện thoại di động lắp sim số thuê bao

0989.785.292 gọi đến số điện thoại 0375.174.525, đây là số điện thoại T biết được do trước đó có người tên là T3 mượn điện thoại của T để liên lạc mua ma túy, sau đó rủ T cùng sử dụng còn lưu giữ lại trong điện thoại và do người có tên là L nói người sử dụng số điện thoại này có bán ma túy ở khu vực trạm phát sóng thôn N, xã M, huyện T, tỉnh B để hỏi mua ma túy về sử dụng nhưng người này không nghe máy. Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2021, T đi xe mô tô biển số đăng ký 12F6-1142 mượn của bố để là Ngô Đăng T1 đến khu vực trạm phát sóng thôn N, xã M, huyện T, tỉnh B. Trên đường đi, T tiếp tục gọi điện đến số điện thoại 0375.174.525 nhưng không được nên đã nhắn tin với mục đích để người dùng số điện thoại này nếu đọc được tin nhắn sẽ bán ma túy cho T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến nơi, do vẫn không liên lạc được với người bán ma túy, T gọi vào số điện thoại 0376.914.180 của L hỏi có biết số điện thoại nào khác liên lạc với người bán ma túy không nhưng L trả lời không biết. Lúc này, T nhìn thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô đi đến, T đoán có thể đó là người bán ma túy nên hỏi thì người này trả lời là đúng, vì vậy T đưa 200.000 đồng để mua ma túy. Người này cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi, một lúc sau quay trở lại đưa cho T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng, T hiểu đó là ma túy nên cầm trong lòng bàn tay phải điều khiển xe mô tô đi tìm khu vực vắng người để sử dụng, khi đi đến khu vực Trạm bơm thuộc thôn N, xã M, huyện T, tỉnh B thì bị tổ tuần tra của Công an xã Mão Điền bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng, tiếp theo là lớp giấy màu vàng có chữ “Thăng Long”, tiếp theo có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,2114g, thu giữ trên người của Ngô Đăng T 01 điện thoại di động.

Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ 01 xe mô tô Biển số đăng ký 12F6-1142 do Ngô Đăng T mượn của bố để là Ngô Đăng T1. Trong quá trình điều tra xác định, khi cho mượn ông Tịnh không biết T dùng để đi mua ma túy nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đăng T khai: Do trước đó bị cáo đã sử dụng ma túy cùng với người có tên là T3 và muốn có ma túy để tiếp tục sử dụng, nên tối ngày 27/9/2021 bị cáo gọi điện đến số 0375.174.525, đây là số điện thoại mà trước đó T3 có mượn điện thoại của bị cáo gọi để liên hệ mua ma túy còn lưu giữ trong điện thoại và do người tên L nói người dùng số điện thoại này có bán ma túy và thường giao dịch ở khu vực trạm phát sóng thôn Nội, xã Mão Điền nhưng không thấy người này nghe máy. Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2021, bị cáo trốn ra ngoài đơn vị, lấy xe máy biển số 12F6-1142 mượn của bố bị cáo là Ngô Đăng T1, đi đến khu vực trạm phát sóng để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, bị cáo tiếp tục gọi điện đến số điện thoại 0375.174.525 nhưng người này vẫn không nghe máy nên bị cáo nhắn tin để người bán ma túy nếu đọc được tin nhắn sẽ đến bán cho bị cáo. Khoảng gần 12 giờ bị cáo đi đến nơi nhưng không thấy ai nên gọi vào số điện thoại 0376.914.180 của L hỏi xem có biết số điện thoại nào khác để liên lạc với người bán ma túy không nhưng L nói không biết. Sau đó bị cáo thấy một người đàn ông đi xe máy đến, bị cáo

đoán đây là người bán ma túy nên hỏi và đưa cho người này 200.000 đồng để mua ma túy. Người này cầm tiền rồi bỏ đi, một lúc sau quay lại đưa cho bị cáo 01 gói nhỏ bên ngoài cùng bọc nilon màu trắng, bên trong là lớp vỏ bao thuốc lá thẳng long mềm, bị cáo đoán đó là ma túy nên cầm trong lòng bàn tay phải đi tìm khu vực vắng người để sử dụng, khi đi đến khu vực Trạm bơm thuộc thôn N, xã M, huyện T, tỉnh B thì bị công an bắt quả tang, thu giữ gói ma túy, điện thoại và xe mô tô. Bị cáo không biết người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tên là gì, ở đâu và người tên T3, L họ tên đầy đủ thế nào, bị cáo chỉ thấy T3 và L nói đều ở thôn N, xã L, huyện G, tỉnh B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Ngô Đăng T1 khai: Khoảng 16 giờ ngày 28/9/2021, tôi đang ở nhà thì nhận được tin T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, còn cụ thể thế nào tôi không biết, xe mô tô biển số 12F6-1142 là của tôi cho T mượn để đi lại từ đầu tháng 9/2021, việc T sử dụng xe để đi mua ma túy tôi không biết.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 28/9/2021 thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 ngày 28/9/2021, tại khu vực trạm bơm thuộc thôn N, xã M, huyện T, tỉnh B, công an xã Mão Điền phát hiện đối tượng Ngô Đăng T có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra và thu giữ: Trong lòng bàn tay phải của T 01 gói bọc bên ngoài là lớp nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy màu vàng có chữ Thăng Long, tiếp đến là một gói giấy chứa chất bột màu trắng T khai nhận là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Honda, Biển kiểm soát 12F6-1142.

Biên bản kiểm tra nước tiểu do Công an xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/9/2021 xác định: Trong cơ thể của Ngô Đăng T có chất ma túy loại Morphin.

Bản kết luận giám định số 655/KLGĐMT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong một phong bì thư gửi giám định đã thu giữ của Ngô Đăng T có khối lượng là 0,2114 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSKV1 ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân truy tố bị cáo Ngô Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS). Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Ngô Đăng T từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Về xử L vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu xanh, số seri DYKVCYOF89KVU8SW, IMEI1: 867470041614774, IMEI 2: 867470041614766 lắp sim số thuê bao 0989.785.292, seri sim 8984048831003946561; tịch thu tiêu hủy 0,1061 gam ma túy loại Heroine và vỏ đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 655/KLGĐMT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Đăng T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã Mão Điền, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/9/2021 tại khu vực trạm phát sóng thôn N, xã M, huyện T, tỉnh B, bị cáo Ngô Đăng T đã có hành vi mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ ở đâu 0,2114 gam ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy T đi tìm khu vực vắng người để sử dụng, khi đến khu vực trạm bơm thuộc thôn N, xã M, huyện T, tỉnh B thì bị Công an xã Mão Điền bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh người quân nhân và việc chấp hành kỷ luật, pháp luật trong Quân đội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 ngày tù.

[4] Trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho Ngô Đăng T và người có tên là T3 và L. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tiến hành xác minh làm rõ nhưng không xác định được cụ thể người đã bán ma túy cho T là ai, ở đâu; không có người tên T3 và L ở địa chỉ như bị cáo đã khai; người có tên đăng ký sử dụng số điện thoại 0375.174.525 là Dương Quý N, số điện thoại 0376.914.180 là Trần Thị H, tuy nhiên trên thực tế anh N và chị H không đăng ký cũng như sử dụng các số điện thoại này nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu xanh, số seri DYKVCYOF89KVU8SW, IMEI1: 867470041614774, IMEI 2: 867470041614766 lắp sim số thuê bao 0989.785.292, seri sim 8984048831003946561 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 0,1061 gam ma túy loại Heroine và vỏ đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 655/KLGĐMT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 12 giờ 15 phút và 13 giờ 05 phút ngày 28/9/2021.

Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân đã trả lại cho ông Ngô Đăng T1 là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô Biển số đăng ký 12F6-1142 đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Đăng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Đăng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Ngô Đăng T 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 28/9/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động lắp sim số thuê bao 0989.785.292 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 0,1061 gam ma túy loại Heroine và vỏ đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 655/KLGĐMT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 12 giờ 15 phút và 13 giờ 05 phút ngày 28/9/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo **Ngô Đăng T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/3/2022), bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 1.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT/TAQSTW;
- Văn phòng/TAQSTW (QL. LLTP);
- VKSQSQCPK-KQ;
- VKSQSKV1, QCPK-KQ;
- PTHAQK1;
- CQTHAHSQK1;
- CQĐTHSKV1, QCPK-KQ;
- Trại TGQK1;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; K13b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đại úy Nguyễn Trung Kiên